TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 882/2018/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 1351/2018/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 20/B, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Ông Vũ Chí T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 20/B, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Đ và ông Vũ Chí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung là Vũ Hoàng Hải B, sinh ngày 21/01/2013; Vũ Hoàng Trúc A, sinh ngày 11/3/2014; Vũ Hoàng Gia B, sinh ngày 01/4/2018. Ly hôn giao cháu Vũ Hoàng Hải B cho ông Vũ Chí T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao 02 cháu Vũ Hoàng Trúc A và Vũ Hoàng Gia B

cho bà Hoàng Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Đ và ông T trình bày không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đ và ông T trình bày không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về lệ phí VHNGĐ: Bà Đ và ông T tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 007533 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Ngọc Tuyền